TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2024/HS-ST
Ngày: **21-5-2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Động**

2. Ông **Lê Thanh Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/HSST-QĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D (Bul) - sinh ngày 05/01/2000; Giới tính: Nam *(có mặt)*

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị M, sinh năm 1975; Vợ: Phạm Kiều D, sinh năm 2001; Con: Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/7/2023, bị Trưởng Công an xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), chưa chấp hành xong quyết định.

Ngày 04/8/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), chưa chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 12/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Phan Hồng T**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Trần Thị Bích V** , sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Nguyễn Ngọc N** , sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. **Võ Thị Thuý D** , sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. **Huỳnh Thanh C** , sinh năm 2007 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 ngày 05/01/2024, Nguyễn Ngọc D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1-217.81 chở Huỳnh Thanh C hướng từ Nông trường Cờ Đỏ về đến cầu gần Ủy ban nhân dân xã T thì bị lực lượng Công an tuần tra, kiểm tra, phát hiện D có hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ nguy hiểm. Tiến hành kiểm tra tại chỗ ở của D là kho lúa giống tại tổ 4, ấp T , xã T , huyện T , Nguyễn Ngọc D có hành vi tàng trữ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng, viền màu đỏ xung quanh có quấn băng keo màu đen có kích thước 6,2cm x 4,2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được cất giấu trong cái loa bluetooth hình trụ tròn màu trắng cao 5,1cm đường kính 5,5cm (Gói 01) để trên giường gỗ trong phòng ngủ nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật, đồng thời tạm giữ những đồ vật có liên quan, gồm: 01 (một) cái bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đen phía trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng và một nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Trong nỏ thủy tinh có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy (Gói 01); 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh có nắp màu đen bên trên có dòng chữ "AMERICAN STYLE NATO SUPER PARALISANT"; tiền Việt Nam 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen-đỏ, biển kiểm soát 93L1-217.81, số khung RLCUG0610FY019635, số máy G3S4E019642; tiền Việt Nam 1.450.000 đồng *(Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền cá nhân của Nguyễn Ngọc D. Tại thời điểm này, ở kho lúa giống còn có mặt Nguyễn Ngọc N , Phan Hồng T và Trần Thị Bích V .

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định và Nguyễn Ngọc D khai nhận: Do quen biết với nhau ngoài xã hội nên D được bà Trần Thị Bích V cho Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc N , Phan Hồng T và Huỳnh Thanh C ở tại căn nhà kho trên để quản lý, trông coi giúp (Kho lúa chủ sở hữu là của ông Lê Văn T, sinh năm 1987, cư trú tại ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang có mối quan hệ làm ăn

với nhau. Ông T có nợ bà V một số tiền nên ông T thống nhất giao căn nhà kho sản xuất lúa giống cho bà V quản lý, sử dụng). Trưa ngày 04/01/2024, bà V đưa cho D mượn số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* mà D hỏi mượn trước đó nhằm mục đích để D làm ăn. Sau khi có tiền, D sử dụng vào mục đích mua nước uống, thức ăn và nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D kêu T lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93L1-217.81 chở D đến nhà của Võ Thị Thúy D, sinh năm 1991, tại kinh 6 thuộc ấp Đ, xã T , huyện T để mua ma túy. Khi đến nhà Thuý D, Nguyễn Ngọc D đi thẳng vào phòng gặp Thuý D để mua 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* ma túy đá, còn T ngồi chơi ở bên ngoài phòng khách. Lúc này, N điều khiển xe xuống đưa tiền cho Nguyễn Ngọc D nên Nguyễn Ngọc D đi ra đưa điện thoại cho T và kêu T ra cầu Kinh 6 để đón gặp N. T điều khiển xe ra cầu Kinh 6 gặp N, N đưa cho T số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* kêu T đưa cho D rồi đi về. Trong thời gian này, Nguyễn Ngọc D trả tiền, nhận ma túy và giấu vào trong một cái loa bluetooth màu trắng của Thúy D rồi cất vào cặp đeo trên người. Khi T điều khiển xe quay trở lại nhà Thúy D thì gặp Nguyễn Ngọc D đang đi bộ ra ngoài. D kêu T chở về nhà ở xã T . Khi về nhà kho, D vào phòng ngủ lấy một ít ma túy ra bỏ vào bình để sử dụng, phần ma túy còn lại trong bịch nylon được D quấn băng keo đem giấu lại vào trong loa bluetooth để ở trên giường trong phòng ngủ. Sử dụng xong ma túy, D ra bên ngoài ngồi chơi. Sau đó, T, N, C vào phòng thấy có ma túy nên cùng lấy sử dụng, D không hay biết việc T, N, C sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T, N, C và D đi trên hai xe mô tô về hướng Nông trường Cờ Đỏ để tạt mắm tôm bên nhà vợ ông T. Đến khoảng 00 giờ 40 ngày 05/01/2024, D điều khiển xe mô tô chở C về đến cầu gần Ủy ban nhân dân xã T thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện D có hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ nguy hiểm là bình xịt hơi cay và tiến hành kiểm tra, phát hiện tại chỗ ở của D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Nguyễn Ngọc D, Võ Thị Thúy D, Nguyễn Ngọc N việc D khai nhận N có đưa 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* để D đến nhà Thúy D mua ma túy dùm N và ma túy là của Thúy D bán nhưng chưa có đủ căn cứ để xác định N đưa cho D 300.000 đồng để mua ma túy và Thúy D là người bán ma túy cho D.

Bà Trần Thị Bích V không hay biết việc Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc N, Phan Hồng T và Huỳnh Thanh C tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tại kho sản xuất lúa giống mà bà V đang quản lý.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 05/01/2024, tại Công an huyện T , Phan Hồng T, Nguyễn Ngọc N , Nguyễn Ngọc D, Huỳnh Thanh C dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Trần Thị Bích V , âm tính với chất ma túy.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của chất nghi là ma túy được thu

giữ khi bắt quả tang và giám định dấu vết đường vân trên các bịch nylon được thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

"- Gói 01: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ***Methamphetamine****. Khối lượng mẫu gửi giám định là* ***3,2159 gam.***

"- Gói 02: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ***Methamphetamine****. Khối lượng mẫu gửi giám định là* ***0,2112 gam.***

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ."(Bút lục số 32)

- Tại bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận về dấu vết đường vân trên bịch nylon và ống thủy tinh thu giữ:

Trên mẫu vật cần giám định có dấu vết đường vân bị mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

* Cáo trạng số 16/CT-VKSTH ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

**** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật vật chứng được xử lý như sau:***

- Đối với đồ vật, phương tiện không liên quan đến sự việc phạm tội cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen-đỏ, biển kiểm soát 93L1-217.81, số khung RLCUG0610FY019635, số máy G3S4E019642. Qua xác minh do ông Chí Sầu P, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước đăng ký chủ sở hữu. Ông P đã bán lại xe mô tô trên cho cửa hàng xe máy "Song Hùng - Thành Phát". Do cha của D là ông Nguyễn Văn T mua lại từ cửa hàng để sử dụng nhưng chưa sang tên, ông T cho D mượn để đi lại, không biết D dùng xe đi mua ma túy. Đã trao trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn T.

- Tiền Việt Nam 1.450.000 đồng *(Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền cá nhân của Nguyễn Ngọc D, không liên quan đến sự việc phạm tội. Đã được

trao trả lại cho vợ của Danh là Phạm Kiều D theo yêu cầu của bị cáo.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án, các công cụ liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng gồm:

+ Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,1606 gam đựng trong một phong bì có ký hiệu vụ số 17/2024 Gói 01.

+ Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1821 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 17/2024 Gói 02.

+ 01 (một) cái bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đen, phía trên có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng để sử dụng ma túy.

+ 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh có nắp màu đen bên trên có dòng chữ "AMERICAN STYLE NATO SUPER PARALISANT".

+ 01 (một) cái loa bluetooth hình trụ tròn, màu trắng cao 5,1cm, đường kính 5,5cm.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 05/01/2024, tại kho lúa giống thuộc quyền quản lý của Trần Thị Bích V ở ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cho Nguyễn Ngọc D ở và trông coi, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Ngọc D tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng ngủ của D 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng, viền màu đỏ xung quanh có quấn băng keo màu đen có kích thước 6,2cm x 4,2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể được giấu trong một cái loa bluetooth hình trụ tròn màu trắng cao 5,1cm đường kính 5,5cm để trên giường gỗ là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **3,2159 gam**; trong 01 (một) cái bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đen phía trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng và một nỏ thủy tinh bên

trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,2112 gam.** Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Ngọc D tàng trữ là **3,4271 gam,** nhằm mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon và 01 (một) cái nỏ bằng thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 3,4271 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 2 tiền sự:

Ngày 10/7/2023, Trưởng Công an xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong quyết định.

Ngày 04/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, chưa chấp hành xong quyết định.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,1606 gam đựng trong một phong bì có ký hiệu vụ số 17/2024 Gói 01.

+ Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1821 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 17/2024 Gói 02.

+ 01 (một) cái bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đen, phía trên có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng để sử dụng ma túy; 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh có nắp màu đen bên trên có dòng chữ "AMERICAN STYLE NATO SUPER PARALISANT"; 01 (một) cái loa bluetooth hình trụ tròn, màu trắng cao 5,1cm, đường kính 5,5cm; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng;

[7] Đối với Võ Thị Thúy D, Nguyễn Ngọc N qua điều tra chưa đủ căn cứ để xác định D là người đã bán ma túy cho bị cáo D, N là người gửi tiền cho bị cáo D mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của: Nguyễn Ngọc N , Phan Hồng T và Huỳnh Thanh C và hành vi tàng trữ bình xịt hơi cay của Nguyễn Ngọc D chưa có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ về Công an xã để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc N , Phan Hồng T và Huỳnh Thanh C theo thẩm quyền.

Đối với một cái bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đen phía trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng và một nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy do không đủ định lượng nên không xử lý về Tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bà Trần Thị Bích V , không hay biết việc Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc N , Phan Hồng T và Huỳnh Thanh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tại kho sản xuất lúa giống mà bà V đang quản lý nên không có căn cứ xử lý; là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,1606 gam đựng trong một phong bì có ký hiệu vụ số 17/2024 Gói 01.

+ Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1821 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 17/2024 Gói 02.

+ 01 (một) cái bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đen, phía trên có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng để sử dụng ma túy.

+ 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh có nắp màu đen bên trên có dòng chữ "AMERICAN STYLE NATO SUPER PARALISANT".

+ 01 (một) cái loa bluetooth hình trụ tròn, màu trắng cao 5,1cm, đường kính 5,5cm.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSTH ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến